NAM A BANK

NAM A BANK – HỘI SỞ
201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 3, TPHCM
[T] 028 3929 6699 - **[F]** 028 3929 66 88
[Hotline] 1900 6679 - **[W]** www.namabank.com.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 281/2023/TTQT-NHNA

TP. HCM, ngày 17 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RIÊNG LẺ

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính thưa Đại hội,

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội và các Luật sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010 của Quốc hội và các Luật sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 153/2020/NĐ-CP về Quy định chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế ngày 31 tháng 12 năm 2020;

Căn cứ Nghị định 65/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 153/2020/NĐ-CP quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;

Căn cứ Nghị định 08/2023/NĐ-CP ngày 05/03/2023 sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;

Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Ngân hàng TMCP Nam Á,

Hội đồng quản trị (HĐQT) Ngân hàng TMCP Nam Á (Ngân hàng Nam Á) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua Phương án phát hành Trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ với các nội dung cơ bản như sau:

I. NHU CẦU PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RIÊNG LẺ.

1. Tăng quy mô nguồn vốn hoạt động của Ngân hàng Nam Á, bổ sung nguồn vốn trung dài hạn phục vụ nhu cầu tín dụng trung dài hạn.
2. Đầu tư hệ thống hạ tầng phục vụ phát triển mạng lưới kênh phân phối và hệ thống ngân hàng số.
3. Thực hiện kế hoạch tăng vốn điều lệ của Ngân hàng Nam Á khi chuyển đổi Trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông theo Phương án phát hành.

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RIÊNG LẺ

1. Giới thiệu về tổ chức phát hành.

a. Tên tổ chức phát hành (đầy đủ): Ngân hàng TMCP Nam Á.

b. Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần (công ty đại chúng).

c. Địa chỉ trụ sở chính: 201 - 203 Cách mạng tháng 8, Phường 4, Quận 3, TP.HCM.

d. Điện thoại: (028)3929 6699 Fax: (028) 3929 6688

e. Website: www.namabank.com.vn.

f. Vốn điều lệ: 8.464.346.610.000 đồng (Bằng chữ: Tám nghìn, bốn trăm sáu mươi bốn tỷ, ba trăm bốn mươi sáu triệu, sáu trăm mười nghìn đồng chẵn).

g. Mã cổ phiếu: NAB (sàn giao dịch Upcom).

h. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp: 0300872315 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/09/1992 cấp thay đổi lần thứ 44 ngày 03/01/2023.

i. Giấy phép thành lập và hoạt động: số 0026/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 22/08/1992.

j. Số tài khoản nhận tiền mua trái phiếu của đợt chào bán: VCB_CN HCM – VND – NDT, số hiệu tài khoản: 0071001359575, (hoặc tài khoản khác theo tình hình thực tế tại thời điểm triển khai phương án).

2. Thông tin trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ.

Phương án phát hành trái phiếu (Phương án phát hành) sẽ có một số nội dung chính như sau:

a.	Loại hình Trái phiếu	:	Trái phiếu chuyển đổi, có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông của Ngân hàng Nam Á theo điều kiện, điều khoản đã được xác định tại phương án phát hành trái phiếu này, không kèm chứng quyền và không có tài sản bảo đảm.
b.	Kỳ hạn trái phiếu	:	Tối đa 5 (năm) năm kể từ ngày phát hành. ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT xem xét và quyết định ngày phát hành, kỳ hạn cụ thể của trái phiếu cho từng đợt phát hành
c.	Lãi suất trái phiếu	:	Lãi suất cố định và/hoặc thả nổi, phụ thuộc vào điều kiện thị trường tại thời điểm phát hành. ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định tùy thuộc vào điều kiện thị trường tại thời điểm phát hành.
d.	Đồng tiền phát hành và thanh toán	:	đồng Việt Nam (VND) và/hoặc theo quy định về đồng tiền phát hành tại thị trường nước ngoài (nếu phát hành tại thị trường nước ngoài).
e.	Thị trường phát hành	:	trái phiếu được chào bán trên thị trường trong nước hoặc quốc tế. ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thị trường phát hành
f.	Tổng mệnh giá trái phiếu chuyển đổi	:	tối đa 2.000.000.000.000 đồng và/hoặc tối đa 100.000.000 USD, hoặc giá trị tương đương theo đồng tiền và mệnh giá quy định tại thị trường nước ngoài (nếu phát hành tại thị trường nước ngoài), phát hành một hoặc nhiều lần và ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định giá trị phát hành của từng đợt phát hành.
g.	Khối lượng phát hành	:	tối đa 20.000 trái phiếu chuyển đổi mệnh giá VND và/hoặc tối đa theo quy định thị trường nước ngoài được quy đổi từ giá trị phát hành (nếu phát hành tại thị trường nước ngoài).
h.	Phương thức phát hành	:	phát hành riêng lẻ thông qua đại lý phát hành và/hoặc bảo lãnh phát hành và/hoặc bán trực tiếp cho nhà đầu tư. ĐHĐCĐ giao cho HĐQT quyết định triển khai phương thức phát hành phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

i.	Thời gian dự kiến phát hành	:	từ 01/01/2023, thời điểm phát hành cụ thể do HĐQT quyết định phụ thuộc vào điều kiện thị trường và các chấp thuận, phê duyệt của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền
j.	Các điều khoản về việc chuyển đổi trái phiếu	:	❖ Thời hạn chuyển đổi: không quá kỳ hạn của trái phiếu phát hành, HĐQT quyết định thời hạn chuyển đổi và số đợt chuyển đổi cụ thể. ❖ Nguyên tắc và giá chuyển đổi: việc chuyển đổi được thực hiện một lần hoặc nhiều lần theo số đợt chuyển đổi cho đến khi chuyển đổi hết toàn bộ số trái phiếu phát hành. Giá chuyển đổi là không thấp hơn giá trị sổ sách trên một cổ phiếu của Ngân hàng Nam Á căn cứ Báo cáo tài chính năm hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính bán niên hợp nhất được kiểm toán hoặc soát xét bởi đơn vị kiểm toán đủ điều kiện khi triển khai phương án phát hành. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định mức giá chuyển đổi/hoặc phương pháp xác định giá chuyển đổi cụ thể theo từng đợt chuyển đổi khi triển khai việc phát hành, trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc không thấp hơn giá trị sổ sách như trên. ❖ Điều chỉnh giá chuyển đổi: điều chỉnh giá chuyển đổi khi các sự kiện pha loãng cổ phiếu diễn ra. HĐQT thực hiện điều chỉnh giá chuyển đổi (nếu có phát sinh) phù hợp với tình hình thị trường và tuân thủ quy định của Pháp luật trước khi thực hiện chuyển đổi. ❖ Tỷ lệ chuyển đổi: bằng mệnh giá trái phiếu chia cho giá chuyển đổi được xác định tại thời điểm chuyển đổi. Số cổ phiếu nhận được sau khi chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị và số cổ phiếu lẻ phát sinh sẽ được hủy bỏ. Ngân hàng Nam Á không phải thanh toán bất kỳ khoản tiền nào đối với số cổ phiếu lẻ phát sinh được hủy bỏ. ❖ Nhà đầu tư mua trái phiếu chuyển đổi phải đáp ứng quy định pháp luật hiện hành về giới hạn góp vốn,

mua cổ phần, tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa của nhà đầu tư nước ngoài khi thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi. Việc chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu chỉ được thực hiện sau khi Ngân hàng Nhà nước chấp thuận tăng vốn điều lệ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và quy định của pháp luật hiện hành.

k. Các điều khoản, điều kiện, cam kết khác : Theo điều khoản và điều kiện cụ thể của trái phiếu chuyển đổi trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành.

ĐHĐCĐ giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Kế hoạch bố trí nguồn và phương thức thanh toán lãi, gốc trái phiếu:

Kế hoạch bố trí nguồn thanh toán lãi, gốc trái phiếu: Ngân hàng Nam Á sử dụng nguồn thu hợp pháp từ lãi tích luỹ trong hoạt động cho vay khách hàng từ nguồn trái phiếu, nguồn vốn hoạt động chung, tiền lãi từ hoạt động kinh doanh và các nguồn vốn hợp pháp khác để thanh toán gốc, lãi trái phiếu khi đến hạn.

a. Tiền gốc trái phiếu: thanh toán một lần vào ngày đáo hạn theo hình thức chuyển khoản/tiền mặt. Trường hợp ngày thanh toán tiền gốc trái phiếu rơi vào nghỉ, lễ, Tết thì chuyển sang ngày làm việc kế tiếp.
b. Tiền lãi trái phiếu: thanh toán định kỳ 1 năm/lần theo hình thức chuyển khoản/tiền mặt. Ngày thanh toán lãi trái phiếu trùng với ngày phát hành trái phiếu, trường hợp ngày trả lãi rơi vào ngày nghỉ, lễ, Tết thì chuyển sang ngày làm việc kế tiếp.

4. Điều khoản mua lại trái phiếu chuyển đổi trước hạn:

a. Tùy theo tình hình thực tế, việc mua lại trái phiếu trước hạn của Ngân hàng Nam Á nhằm mục đích cơ cấu lại nguồn vốn, giảm nghĩa vụ nợ, tiết kiệm chi phí và giảm thiểu rủi ro lãi suất cho Ngân hàng Nam Á, trái phiếu chuyển đổi có thể được mua lại một phần hoặc toàn bộ với điều kiện sau khi thực hiện vẫn đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, phù hợp với các yêu cầu của pháp luật.
b. Ngoài ra, trong trường hợp nhà đầu tư thực hiện quyền chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu mà tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại thời điểm chuyển đổi không đáp ứng để thực hiện việc chuyển đổi thì tổ chức phát hành sẽ thực hiện việc mua lại trái phiếu.

5. Mục đích và phương án dự kiến sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu chuyển đổi:

a. Tăng quy mô nguồn vốn hoạt động của Ngân hàng Nam Á, bổ sung nguồn vốn trung dài hạn phục vụ nhu cầu tín dụng trung dài hạn của Ngân hàng Nam Á.

b. Mua sắm tài sản cố định, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho mạng lưới kênh phân phối và hệ thống ngân hàng số.

ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định tỷ lệ chi tiết cho từng mục đích sử dụng vốn.

6. **Quyền và nghĩa vụ của Tổ chức phát hành và Người mua trái phiếu chuyển đổi**: được quy định cụ thể tại điều khoản và điều kiện của trái phiếu chuyển đổi.

III. ĐỀ XUẤT.

Để thuận lợi và chủ động trong việc triển khai thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ:

1. Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi.

2. Ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi, phương án phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi, phù hợp theo quy định của pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

a. Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai thực hiện các phương án phát hành;

b. Bổ sung, điều chỉnh, triển khai chi tiết các phương án phát hành theo tình hình thực tế, theo yêu cầu của các Cơ quan quản lý nhà nước, tuân thủ theo các quy định của pháp luật có liên quan (nếu có), nhằm đảm bảo quyền lợi cho nhà đầu tư và Ngân hàng Nam Á;

c. Thực hiện các thủ tục đăng ký phát hành và báo cáo kết quả phát hành với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các Cơ quan quản lý nhà nước khác (nếu có);

d. Triển khai các thủ tục cần thiết để Đăng ký lưu ký tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và Đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) đối với số trái phiếu chuyển đổi đã phát hành theo quy định của pháp luật;

e. Triển khai các thủ tục cần thiết để Đăng ký lưu ký bổ sung tại VSDC và Đăng ký giao dịch bổ sung trên Sở Giao dịch chứng khoán đối với số cổ phiếu phát hành để chuyển đổi theo quy định của pháp luật;

f. Thực hiện các thủ tục đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi vốn điều lệ, hoàn thiện Điều lệ phù hợp với vốn điều lệ mới của Ngân hàng Nam Á sau khi hoàn tất việc phát hành cổ phiếu;

g. Các công việc khác có liên quan để hoàn tất các phương án phát hành theo các quy định hiện hành.

HĐQT sẽ báo cáo kết quả thực hiện trong kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên lần tiếp theo.

Trân trọng kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trần Ngô Phúc Vũ

Nơi nhận:
- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VPHĐQT.

NAM A BANK

NAM A BANK – HỘI SỞ
201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 3, TP.HCM
[T] 028. 3929 6699 - **[F]** 028. 3929 6688
[Hotline] 1900 6679 - **[W]** www.namabank.com.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 17 tháng 03 năm 2023

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RIÊNG LẺ

(Đính kèm Tờ trình số 281/2023/TTQT-NHNA về việc thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ của Ngân hàng TMCP Nam Á)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

PHẦN I - GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:

1. Tên tổ chức phát hành (đầy đủ): Ngân hàng TMCP Nam Á.
2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần (công ty đại chúng).
3. Địa chỉ trụ sở chính: 201 - 203 Cách mạng tháng 8, Phường 4, Quận 3, TP.HCM.
4. Điện thoại: (028)3929 6699 Fax: (028) 3929 6688
5. Website: www.namabank.com.vn .
6. Vốn điều lệ: 8.464.346.610.000 đồng (Bằng chữ: Tám nghìn, bốn trăm sáu mươi bốn tỷ, ba trăm bốn mươi sáu triệu, sáu trăm mười nghìn đồng chẵn).
7. Mã cổ phiếu: NAB (sàn giao dịch Upcom).
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp: 0300872315 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/09/1992 cấp thay đổi lần thứ 44 ngày 03/01/2023.
9. Giấy phép thành lập và hoạt động: số 0026/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 22/08/1992.
10. Số tài khoản nhận tiền mua trái phiếu của đợt chào bán: VCB_CN HCM – VND – NDT, số hiệu tài khoản: 0071001359575 (hoặc tài khoản khác theo tình hình thực tế tại thời điểm triển khai phương án).

PHẦN II - PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RIÊNG LẺ NGÂN HÀNG TMCP NAM Á

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ ĐỐI VỚI ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

1. Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội và các Luật sửa đổi, bổ sung;
2. Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010 của Quốc hội và các Luật sửa đổi, bổ sung;
3. Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
4. Căn cứ Nghị định số 153/2020/NĐ-CP về Quy định chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế ngày 31 tháng 12 năm 2020;
5. Căn cứ Nghị định 65/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 153/2020/NĐ-CP quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;
6. Căn cứ Nghị định 08/2023/NĐ-CP ngày 05/03/2023 sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;
7. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
8. Căn cứ Điều lệ hiện hành của Ngân hàng TMCP Nam Á (Ngân hàng Nam Á);
9. Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

II. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

1. Tăng quy mô nguồn vốn hoạt động của Ngân hàng Nam Á, bổ sung nguồn vốn trung dài hạn phục vụ nhu cầu tín dụng trung dài hạn của Ngân hàng Nam Á.
2. Đầu tư hệ thống hạ tầng phục vụ phát triển mạng lưới kênh phân phối và hệ thống ngân hàng số.
3. Thực hiện kế hoạch tăng vốn điều lệ của Ngân hàng Nam Á khi chuyển đổi Trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông theo Phương án phát hành.

III. THUYẾT MINH VIỆC ĐÁP ỨNG CÁC ĐIỀU KIỆN CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

STT	Điều kiện phát hành	Khả năng đáp ứng	Thuyết minh
I	**Điều kiện theo Điều 9 Nghị định 153/2020/NĐ-CP**		
1	Doanh nghiệp phát hành là công ty cổ phần	Đáp ứng	Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp
2	Đối tượng tham gia đợt chào bán theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 Nghị định 153/2020/NĐ-CP, được sửa đổi bổ sung tại Khoản 6 Điều 1 Nghị định 65/2022/NĐ-CP	Đáp ứng	Đáp ứng theo Điều 11 và Điều 31 Luật Chứng Khoán 2019 và Khoản 6 Điều 1 Nghị định 65/2022/NĐ-CP
3	Thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành hoặc thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành trái phiếu	Đáp ứng	Chi tiết tại Phương án phát hành này
4	Đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành	Đáp ứng	Chi tiết tại Phương án phát hành này
5	Có phương án phát hành trái phiếu được phê duyệt và chấp thuận theo quy định	Đáp ứng	Cấp có thẩm quyền phê duyệt và chấp thuận phương án phát hành là Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)
6	Có báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện theo quy định	Đáp ứng	Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã kiểm toán tại 31/12/2022
7	Các đợt chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ phải cách nhau ít nhất 06 tháng kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán gần nhất	Đáp ứng	Ngân hàng Nam Á chưa phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ
8	Việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu phải đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật.	Đáp ứng	Tuân thủ quy định khi thực hiện phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi

STT	Điều kiện phát hành	Khả năng đáp ứng	Thuyết minh
II	**Điều kiện theo Điều 10 Nghị định 153/2020/NĐ-CP, được sửa đổi bổ sung tại Khoản 7 Điều 1 Nghị định 65/2022/NĐ-CP và điều chỉnh tại Nghị định 08/2023/NĐ-CP**		
1	Các điều kiện chào bán quy định tại Điều 9 Nghị định 153/2020/NĐ-CP	Đáp ứng	Đã đáp ứng theo quy định tại Mục I trên đây
2	Có nhu cầu huy động vốn thành nhiều đợt phù hợp với mục đích phát hành trái phiếu được phê duyệt theo quy định	Đáp ứng	Nhu cầu huy động vốn thành nhiều đợt, phù hợp với mục đích phát hành và được ĐHĐCĐ phê duyệt
3	Có phương án phát hành trái phiếu trong đó dự kiến cụ thể về khối lượng, thời điểm và kế hoạch sử dụng vốn của từng đợt chào bán	Đáp ứng	Phương án phát hành gồm có nhiều đợt và được ĐHĐCĐ phê duyệt
4	Thời gian phân phối trái phiếu của từng đợt chào bán không vượt quá 90 ngày kể từ ngày công bố thông tin trước đợt chào bán. Tổng thời gian chào bán trái phiếu thành nhiều đợt tối đa không quá 12 tháng kể từ ngày phát hành của đợt chào bán đầu tiên	Đáp ứng	Tuân thủ việc phân phối trái phiếu đảm bảo theo thời hạn quy định

IV. ĐIỀU KHOẢN ĐIỀU KIỆN TRÁI PHIẾU

1. Tổ chức phát hành: Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á.
2. Tên gọi trái phiếu: Trái phiếu chuyển đổi Ngân hàng Nam Á.
3. Đồng tiền phát hành và thanh toán trái phiếu: đồng Việt Nam (VND) và/hoặc theo quy định về đồng tiền phát hành tại thị trường nước ngoài (nếu phát hành tại thị trường nước ngoài).
4. Loại hình trái phiếu: Trái phiếu chuyển đổi, có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông của Ngân hàng Nam Á theo điều kiện, điều khoản đã được xác định tại phương án phát hành trái phiếu này, không kèm chứng quyền và không có tài sản bảo đảm.

5. Mệnh giá trái phiếu: tối thiểu 100.000.000 đồng/trái phiếu và là bội số của 100.000.000 đồng và/hoặc theo quy định về mệnh giá trái phiếu phát hành tại thị trường nước ngoài (nếu phát hành tại thị trường nước ngoài).

6. Số lượng trái phiếu chuyển đổi dự kiến phát hành: tối đa 20.000 trái phiếu chuyển đổi mệnh giá VND và/hoặc tối đa theo quy định thị trường nước ngoài được quy đổi từ giá trị phát hành (nếu phát hành tại thị trường nước ngoài).

7. Tổng giá trị trái phiếu chuyển đổi dự kiến phát hành (theo mệnh giá): tối đa 2.000.000.000.000 đồng và/hoặc tối đa 100.000.000 USD, hoặc giá trị tương đương theo đồng tiền và mệnh giá quy định tại thị trường nước ngoài (nếu phát hành tại thị trường nước ngoài).

8. Số đợt phát hành và kế hoạch phát hành dự kiến:

Đợt phát hành	**Số lượng trái phiếu chuyển đổi**	**Giá trị phát hành (theo mệnh giá, đồng)**	**Thời điểm phát hành**
Đợt 1	10.000	1.000.000.000.000	Từ quý III năm 2023
Đợt 2	10.000	1.000.000.000.000	Từ quý I năm 2024
Tổng cộng	**20.000**	**2.000.000.000.000**	

Trường hợp chưa chào bán hết số lượng trái phiếu phát hành như dự kiến của từng Đợt, thì số lượng chưa chào bán hết sẽ được lần lượt chuyển sang Đợt phát hành tiếp theo.

ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị (HĐQT) quyết định thời gian phát hành, điều chỉnh số đợt phát hành, điều chỉnh số lượng trái phiếu phát hành và thời điểm phát hành (nếu có) của từng đợt theo khả năng tiêu thụ của thị trường, đảm bảo không vượt quá tổng số lượng dự kiến chào bán.

9. Giá phát hành: trái phiếu chuyển đổi được phát hành bằng 100% mệnh giá.

10. Lãi suất trái phiếu: Lãi suất cố định và/hoặc thả nổi, phụ thuộc vào điều kiện thị trường tại thời điểm phát hành do HĐQT quyết định cụ thể.

11. Kỳ hạn trái phiếu: Tối đa 5 (năm) năm kể từ ngày phát hành. ĐHĐCĐ giao và uỷ quyền cho HĐQT quyết định kỳ hạn trái phiếu cụ thể.

12. Thị trường phát hành: trái phiếu được chào bán trên thị trường trong nước hoặc quốc tế.

13. Các điều khoản về việc chuyển đổi trái phiếu:

- Thời hạn chuyển đổi: không quá kỳ hạn của trái phiếu phát hành. HĐQT quyết định thời hạn chuyển đổi và số đợt chuyển đổi cụ thể.
- Nguyên tắc và giá chuyển đổi: việc chuyển đổi được thực hiện một lần hoặc nhiều lần theo số đợt chuyển đổi cho đến khi chuyển đổi hết toàn bộ số trái phiếu phát hành. Giá

chuyển đổi là không thấp hơn giá trị sổ sách trên một cổ phiếu của Ngân hàng Nam Á căn cứ Báo cáo tài chính năm hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính bán niên hợp nhất được kiểm toán hoặc soát xét bởi đơn vị kiểm toán đủ điều kiện khi triển khai phương án phát hành.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định mức giá chuyển đổi/hoặc phương pháp xác định giá chuyển đổi cụ thể theo từng đợt chuyển đổi khi triển khai việc phát hành, trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc không thấp hơn giá trị sổ sách như trên.

- Điều chỉnh giá chuyển đổi: điều chỉnh giá chuyển đổi khi các sự kiện pha loãng cổ phiếu diễn ra. Hội đồng quản trị thực hiện điều chỉnh giá chuyển đổi (nếu có phát sinh) phù hợp với tình hình thị trường và tuân thủ quy định của Pháp luật trước khi thực hiện chuyển đổi.
- Tỷ lệ chuyển đổi: bằng mệnh giá trái phiếu chia cho giá chuyển đổi được xác định tại thời điểm chuyển đổi.

  Số cổ phiếu nhận được sau khi chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị và số cổ phiếu lẻ phát sinh sẽ được hủy bỏ. Ngân hàng Nam Á không phải thanh toán bất kỳ khoản tiền nào đối với số cổ phiếu lẻ phát sinh được hủy bỏ.
- Nhà đầu tư mua trái phiếu chuyển đổi phải đáp ứng quy định pháp luật hiện hành về giới hạn góp vốn, mua cổ phần, tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa của nhà đầu tư nước ngoài khi thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi. Việc chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu chỉ được thực hiện sau khi Ngân hàng Nhà nước chấp thuận tăng vốn điều lệ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và quy định của pháp luật hiện hành.

14. Các trường hợp, điều kiện, điều khoản và cam kết của doanh nghiệp phát hành về việc mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu:

Tùy theo tình hình thực tế, việc mua lại trái phiếu trước hạn của Ngân hàng Nam Á nhằm mục đích cơ cấu lại nguồn vốn, giảm nghĩa vụ nợ, tiết kiệm chi phí và giảm thiểu rủi ro lãi suất cho Ngân hàng Nam Á, trái phiếu chuyển đổi có thể được mua lại một phần hoặc toàn bộ với điều kiện sau khi thực hiện vẫn đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, phù hợp với các yêu cầu của pháp luật.

Ngoài ra, trong trường hợp nhà đầu tư thực hiện quyền chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu mà tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại thời điểm chuyển đổi không đáp ứng để thực hiện việc chuyển đổi thì tổ chức phát hành sẽ thực hiện việc mua lại trái phiếu.

15. Một số chỉ tiêu tài chính của doanh nghiệp trong 03 năm liền kề trước năm phát hành và sự thay đổi sau khi phát hành (nếu có), bao gồm:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2021	31/12/2020
Vốn chủ sở hữu	12.649.780	8.024.842	6.598.770
1. Vốn của TCTD	*10.036.613*	*5.305.711*	*4.735.774*

a. Vốn điều lệ	*8.464.347*	*5.134.405*	*4.564.468*
b. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm TSCD	*10*	*10*	*10*
c. Thặng dư vốn cổ phần	*1.572.231*	*171.271*	*171.271*
d. Vốn khác	*25*	*25*	*25*
2. Các quỹ	*1.051.414*	*777.795*	*561.281*
3. Lợi nhuận chưa phân phối	*1.561.753*	*1.941.336*	*1.301.715*
4. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	*Không phát sinh*		
5. Chênh lệch tỷ giá	*0*	*0*	*0*
Tổng số nợ phải trả:	**164.928.954**	**145.212.664**	**127.716.425**
+ Nợ vay ngân hàng	1.064.988	2.551.248	5.830.901
+ Nợ vay từ phát hành trái phiếu	500.000	700.000	1.000.000
+ Nợ phải trả khác	163.363.966	141.961.416	120.885.524
Tiền gửi của khách hàng	*124.993.335*	*115.319.388*	*98.254.031*
Tiền gửi và vay các TCTD khác	*21.344.036*	*15.622.295*	*19.087.757*
Phát hành GTCG (không bao gồm Trái phiếu)	*11.883.663*	*9.660.103*	*5.957.313*
Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	92,88%	94,76%	95,09%
Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (lần)	13,04	18,10	19,35
Dư nợ vay trái phiếu/Vốn chủ sở hữu	3,95%	8,72%	15,15%
Lợi nhuận trước thuế	2.267.979	1.799.091	1.005.486
Lợi nhuận sau thuế	1.807.876	1.434.363	799.664
Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản bình quân (ROA)	1,06%	0,99%	0,70%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	15,02%	19,02%	13,97%

Một số chỉ tiêu tài chính thay đổi sau khi phát hành (dự kiến):

Chỉ tiêu (Hợp nhất)	Thay đổi sau khi phát hành (triệu đồng)
Tổng số nợ phải trả:	**166.928.954**
+ trong đó, Nợ vay từ phát hành trái phiếu	*2.500.000*
Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	92,93%
Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	13,20%
Dư nợ vay trái phiếu/Vốn chủ sở hữu	19,76%
Các chỉ tiêu khác	Không thay đổi

Lưu ý: trên đây là số dự kiến thay đổi sau khi phát hành dựa trên số liệu tại ngày 31/12/2022 và được xét trong điều kiện các chỉ tiêu khác không thay đổi.

16. Các chỉ tiêu an toàn vốn:

STT	Các chỉ tiêu	Thay đổi sau khi phát hành (dự kiến)	31/12/2022	31/12/2021	31/12/2020	Giới hạn của NHNN
1	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR, %)	8,85%	8,92%	9,46%	9,28%	≥ 8%
2	Tỷ lệ khả năng chi trả (%)					
2.1	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản		16,37%	18,60%	16,76%	≥ 10%
2.2	Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày (VNĐ)		91,93%	92,10%	85,40%	≥ 50%
2.3	Tỷ lệ khả năng chi trả 30 ngày với USD và ngoại tệ khác		Không phát sinh	174.783,44%	77,25%	≥ 10%
3	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn (%)	Không thay đổi	23,65%	28,81%	25,27%	≤ 34%
4	Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi (%)	74,71%	74,70%	72,94%	75,47%	≤ 80% ≤ 85% (từ năm 2020)
5	Trạng thái ngoại tệ, vàng tối đa so với vốn tự có (%)					
5.1	Trạng thái ngoại tệ dương so với vốn tự có		2,77%	3,66%	0,51%	≤ 18%
5.2	Trạng thái ngoại tệ âm so với vốn tự có		0	0	0	≥ -18%
5.3	Trạng thái vàng cuối ngày so với vốn tự có		0,01%	0,02%	0,01%	≤ 1%
6	Tỷ lệ đầu tư trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh so với tổng nợ phải trả bình quân tháng liền kề trước đó		9,52%	12,20%	18,82%	≤ 27%

Lưu ý: trên đây là số dự kiến thay đổi sau khi phát hành dựa trên số liệu tại ngày 31/12/2022 và được xét trong điều kiện các chỉ tiêu khác không thay đổi.

17. Tình hình thanh toán lãi, gốc trái phiếu đã phát hành và các khoản nợ đến hạn (không bao gồm nợ trái phiếu) trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán trái phiếu: Ngân hàng Nam Á đảm bảo đúng nghĩa vụ phát sinh, không phát sinh nợ quá hạn.

18. Báo cáo về tình hình phát hành và sử dụng vốn đối với các trái phiếu còn dư nợ, tình hình thanh toán lãi, gốc trái phiếu đã phát hành trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán trái phiếu, bao gồm:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Năm 2020
Số dư đầu kỳ	700.000	1.000.000	1.350.000
Tổng khối lượng trái phiếu phát hành trong năm	300.000	-	800.000
Lãi, gốc trái phiếu đã thanh toán			
- Lãi trái phiếu đã thanh toán	*44.600*	*61.100*	*89.750*
- Gốc trái phiếu đã thanh toán	*500.000*	*300.000*	*1.150.000*
Dư nợ trái phiếu còn lại (tại thời điểm cuối năm)	500.000	700.000	1.000.000
Tình hình sử dụng vốn trái phiếu	Tăng quy mô vốn hoạt động của Ngân hàng Nam Á và Đáp ứng nhu cầu cho vay của Ngân hàng Nam Á trong từng thời kỳ	Tăng quy mô vốn hoạt động của Ngân hàng Nam Á	Tăng quy mô vốn hoạt động của Ngân hàng Nam Á
Kế hoạch thanh toán lãi/gốc trái phiếu	Thanh toán theo đúng điều khoản, điều kiện của Trái phiếu đã được nêu trong Bản công bố thông tin tại thời điểm mua trái phiếu	Thanh toán theo đúng điều khoản, điều kiện của Trái phiếu đã được nêu trong Bản công bố thông tin tại thời điểm mua trái phiếu	Thanh toán theo đúng điều khoản, điều kiện của Trái phiếu đã được nêu trong Bản công bố thông tin tại thời điểm mua trái phiếu
Các vi phạm pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán trái phiếu	Không	Không	Không

19. Đánh giá về tình hình tài chính và khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn của doanh nghiệp, khả năng trả nợ đối với trái phiếu dự kiến phát hành: Ngân hàng Nam Á đảm bảo khả năng tài chính và khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn theo đúng kế hoạch, đúng cam kết với nhà đầu tư, tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

20. Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính hoặc ý kiến soát xét của kiểm toán đối với báo cáo tài chính: Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2022 do Đơn vị kiểm toán được Ngân hàng Nam Á lựa chọn thực hiện kiểm toán, ý kiến kiểm toán đối với Báo cáo tài chính là ý kiến chấp nhận toàn phần.

21. Phương thức phát hành trái phiếu: phát hành riêng lẻ thông qua đại lý phát hành và/hoặc bảo lãnh phát hành và/hoặc bán trực tiếp cho nhà đầu tư.

22. Đối tượng chào bán trái phiếu: đối tượng mua trái phiếu là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, nhà đầu tư chiến lược, trong đó số lượng nhà đầu tư chiến lược phải đảm bảo dưới 100 nhà đầu tư, đồng thời đáp ứng quy định pháp luật hiện hành về giới hạn góp vốn, mua cổ phần, tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa của nhà đầu tư nước ngoài khi thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi.

23. Cam kết công bố thông tin của doanh nghiệp phát hành: Ngân hàng Nam Á cam kết công bố thông tin về đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi theo đúng quy định của pháp luật.

24. Điều khoản về đăng ký, lưu ký trái phiếu theo quy định: Trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ được đăng ký, lưu ký tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam theo các quy định hiện hành.

25. Điều khoản về giao dịch trái phiếu theo quy định.

    - Trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ được đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo các quy định hiện hành.
    - Việc giao dịch, chuyển nhượng trái phiếu chuyển đổi chào bán riêng lẻ bị hạn chế tối thiểu là 03 năm đối với nhà đầu tư chiến lược và tối thiểu là 01 năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.

26. Quyền lợi và trách nhiệm của nhà đầu tư mua trái phiếu:

    - Người sở hữu trái phiếu được Ngân hàng Nam Á công bố thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định 153, Nghị định 65 và các văn bản sửa đổi bổ sung (nếu có); được quyền tiếp cận hồ sơ chào bán trái phiếu khi có yêu cầu;

- Người sở hữu trái phiếu được thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền gốc và lãi khi đến hạn thanh toán theo quy định của đợt phát hành;
- Người sở hữu trái phiếu được dùng trái phiếu để chuyển nhượng, cho, tặng, thừa kế, chiết khấu; được sử dụng trái phiếu làm tài sản bảo đảm trong các quan hệ dân sự và quan hệ thương mại theo quy định của pháp luật;
- Được sử dụng trái phiếu làm tài sản cầm cố tại các tổ chức tín dụng khác theo các quy định của pháp luật về bảo đảm tiền vay nếu được tổ chức tín dụng đó chấp thuận;
- Các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Tỷ lệ biểu quyết chấp thuận các vấn đề liên quan đến điều kiện, điều khoản sau khi phát hành thành công: được cấp có thẩm quyền của Ngân hàng Nam Á thông qua, và được số người sở hữu trái phiếu đại diện từ 65% tổng số trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận.

27. Quyền và trách nhiệm của doanh nghiệp phát hành:
    - Thanh toán đủ và đúng hạn tiền gốc và lãi cho người sở hữu trái phiếu;
    - Sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu theo đúng mục đích đã cam kết với nhà đầu tư;
    - Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin và chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin đã công bố;
    - Có nghĩa vụ thực hiện việc chuyển quyền sở hữu dưới hình thức mua, bán, cho, tặng, trao đổi, thừa kế theo yêu cầu của người sở hữu trái phiếu và phù hợp với quy định của pháp luật;
    - Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
28. Trách nhiệm và nghĩa vụ của từng tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ liên quan đến việc phát hành trái phiếu: được quy định tại các Hợp đồng cung cấp dịch vụ liên quan đến việc phát hành Trái phiếu từng đợt cụ thể.
29. Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược và danh sách nhà đầu tư chiến lược:
    - Tiêu chí lựa chọn: nhà đầu tư có tiềm năng về tài chính, có thể hỗ trợ Ngân hàng Nam Á trong các hoạt động kinh doanh, có khả năng tham gia, tham vấn công tác quản trị điều hành doanh nghiệp, phù hợp với nhu cầu phát triển của Ngân hàng Nam Á.
    - Danh sách nhà đầu tư: Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn nhà đầu tư phù hợp với tiêu chí và đảm bảo không quá 100 nhà đầu tư.
30. Kế hoạch bố trí nguồn và phương thức thanh toán lãi, gốc trái phiếu:

Kế hoạch bố trí nguồn thanh toán lãi, gốc trái phiếu: Ngân hàng Nam Á sử dụng nguồn thu hợp pháp từ lãi tích luỹ trong hoạt động cho vay khách hàng từ nguồn trái phiếu, nguồn vốn hoạt động chung, tiền lãi từ hoạt động kinh doanh và các nguồn vốn hợp pháp khác để thanh toán gốc, lãi trái phiếu khi đến hạn.

- Tiền gốc trái phiếu: thanh toán một lần vào ngày đáo hạn theo hình thức chuyển khoản/tiền mặt. Trường hợp ngày thanh toán tiền gốc trái phiếu rơi vào nghỉ, lễ, Tết thì chuyển sang ngày làm việc kế tiếp.
- Tiền lãi trái phiếu: thanh toán định kỳ 1 năm/lần theo hình thức chuyển khoản/tiền mặt. Ngày thanh toán lãi trái phiếu trùng với ngày phát hành trái phiếu, trường hợp ngày trả lãi rơi vào ngày nghỉ, Lễ, Tết thì chuyển sang ngày làm việc kế tiếp.

31. Các cam kết khác đối với nhà đầu tư mua trái phiếu: không có

V. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NGUỒN VỐN THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán dự kiến được sử dụng như sau:

Stt	Mục đích sử dụng vốn	Giá trị phát hành (theo mệnh giá, đồng)	Kế hoạch sử dụng vốn
Đợt 1	Bổ sung nguồn vốn trung dài hạn phục vụ nhu cầu tín dụng trung dài hạn. Mua sắm tài sản cố định, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho mạng lưới kênh phân phối và hệ thống ngân hàng số	1.000.000.000.000	Từ quý III năm 2023
Đợt 2	Mua sắm tài sản cố định, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho mạng lưới kênh phân phối và hệ thống ngân hàng số	1.000.000.000.000	Từ quý I năm 2024
Tổng		**2.000.000.000.000**	

Trong trường hợp nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu tạm thời nhàn rỗi do giải ngân theo tiến độ được Ngân hàng Nam Á sử dụng bổ sung dự trữ bắt buộc tại Ngân hàng nhà nước theo đúng quy định. HĐQT quyết định phân bổ, điều chỉnh mục đích và kế hoạch sử dụng vốn chi tiết, tùy theo tình hình thực tế của Ngân hàng Nam Á, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

PHẦN III - PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI, TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Kế hoạch phát hành cổ phiếu để chuyển đổi cho các Chủ sở hữu trái phiếu chuyển đổi được phát hành theo Phần II phương án này (sau đây gọi tắt là "cổ phiếu")

1. Loại chứng khoán được phát hành: cổ phiếu phổ thông;
2. Loại tiền phát hành: Việt Nam Đồng (VNĐ);
3. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu;
4. Thời điểm phát hành: trong thời hạn chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi được quy định tại Phần II Phương án này;
5. Tổng số cổ phiếu phát hành: số cổ phiếu phát hành trên thực tế phụ thuộc vào Giá chuyển đổi;
6. Tổng mệnh giá cổ phiếu phát hành: phụ thuộc vào số lượng cổ phiếu thực tế phát hành;
7. Đối tượng phát hành: các Chủ sở hữu trái phiếu chuyển đổi; đáp ứng quy định pháp luật hiện hành về giới hạn góp vốn, mua cổ phần, tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa của nhà đầu tư nước ngoài khi thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi. Việc chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu chỉ được thực hiện sau khi Ngân hàng Nhà nước chấp thuận tăng vốn điều lệ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và quy định của pháp luật hiện hành;
8. Số đợt phát hành: theo số đợt chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi tương ứng tại Phần II Phương án này;
9. Mục đích của việc phát hành: để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông;
10. Giá phát hành: bằng giá chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi được quy định tại mục IV Phần II tờ trình này;
11. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài khi thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục theo quy định (nếu có) nhằm đáp ứng và đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài khi thực hiện phát hành cổ phiếu để chuyển đổi theo các quy định hiện hành;
12. Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn khi thực hiện chuyển đổi: Số cổ phiếu nhận được sau khi chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị và số cổ phiếu lẻ phát sinh sẽ được hủy bỏ. Ngân hàng Nam Á không phải thanh toán bất kỳ khoản tiền nào đối với số cổ phiếu lẻ phát sinh được hủy bỏ;

13. Quy định về chuyển nhượng: cổ phiếu phát hành để chuyển đổi được tự do chuyển nhượng sau khi hoàn tất việc chuyển đổi và các thủ tục có liên quan. Trường hợp việc chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi trước khi hết thời gian hạn chế chuyển nhượng, cổ phiếu phát hành sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong khoảng thời gian hạn chế chuyển nhượng còn lại của trái phiếu chuyển đổi.

14. Thời điểm ghi nhận vốn điều lệ tăng thêm: thời điểm Ngân hàng Nam Á ghi nhận vốn điều lệ tăng thêm là thời điểm Ngân hàng Nam Á được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ghi nhận mức vốn điều lệ mới;

15. Đăng ký giao dịch và lưu ký cổ phiếu: Toàn bộ số lượng cổ phiếu chuyển đổi thực tế được phát hành và hoán đổi sẽ được đăng ký lưu ký tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định hiện hành đối với cổ phiếu Ngân hàng Nam Á.

PHẦN IV - ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi, phương án phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi, phù hợp theo quy định của pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

1. Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai thực hiện các phương án phát hành;
2. Bổ sung, điều chỉnh, triển khai chi tiết các phương án phát hành theo tình hình thực tế, theo yêu cầu của các Cơ quan quản lý nhà nước, tuân thủ theo các quy định của pháp luật có liên quan (nếu có), nhằm đảm bảo quyền lợi cho nhà đầu tư và Ngân hàng;
3. Thực hiện các thủ tục đăng ký phát hành và báo cáo kết quả phát hành với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và các Cơ quan quản lý nhà nước khác (nếu có);
4. Triển khai các thủ tục cần thiết để Đăng ký lưu ký tại VSDC và Đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với số trái phiếu chuyển đổi đã phát hành theo quy định của pháp luật;
5. Triển khai các thủ tục cần thiết để Đăng ký lưu ký bổ sung tại VSDC và Đăng ký giao dịch bổ sung trên Sở giao dịch chứng khoán đối với số cổ phiếu phát hành để chuyển đổi theo quy định của pháp luật;
6. Thực hiện các thủ tục đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi vốn điều lệ, hoàn thiện Điều lệ phù hợp với vốn điều lệ mới của Ngân hàng Nam Á sau khi hoàn tất việc phát hành cổ phiếu;
7. Các công việc khác có liên quan để hoàn tất các phương án phát hành theo các quy định hiện hành.

Trên đây là các nội dung của Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi, phương án phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi. HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trần Ngô Phúc Vũ

Nơi nhận:
- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VPHĐQT.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á

Digitally signed by NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á
DN: C=VN, S=HỒ CHÍ MINH, L=Quận 3, CN=NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0300872315
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2023-03-18 12:28:14